Bài 5 Luyện tập: AXIT, BAZO VÀ MUỐI. PHẨN ỨNG TRAO ĐỔI ION TRONG DUNG DỊCH CÁC CHẤT ĐIỆN LI.

I. MUC TIÊU

- 1. Kiến thức: Củng cố kiến thức về axit, bazo, hidroxit lưỡng tính, muối và điều kiên xảy ra phản ứng trao đổi ion trong dung dịch các chất điện li.
- 2. Kĩ năng: Rèn luyện kĩ năng viết phương trình ion rút gọn của các phản ứng.
- 3. Thái đô
- Có ý thức bảo vệ môi trường khi sử dụng axit.
- 4. Năng lực hướng tới
 - Năng lực ngôn ngữ
 - Năng lực giải quyết vấn đề

II. PHUONG PHÁP:

- Phương pháp đàm thoại gọi mở.
- Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề.

III. CHUẨN BI:

GV: Chuẩn bị các bài tập.

HS: Chuẩn bi lí thuyết và bài tâp của bài 5 trước khi đến lớp.

IV.TIÉN TRÌNH DAY-HQC:

- 1.Ôn đinh tổ chức lớp:
- 2.Kiểm tra bài cũ: (trong nội dung)
 3.Nôi dung: Trên lí thuyết mà các em đã học hãy tiến hành làm các bài tân sau:

3. Nội dung: Trên lí thuyết mà các em đã học hãy tiên hành làm các bài tập sau:	
Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: Củng cố kiến thức	I. KIẾN THỨC CẦN NẮM VỮNG: 10
Hỏi: Em hãy nêu các định nghĩa	phút
về axit, bazơ, muối?	1.Axit khi tan trong nước phân li ra ion
	H^+ .
	2. Bazo khi tan trong nước phân li ra ion
	OH
	3. Hiđroxit lưỡng tính khi tan trong nước
	vừa có thể phân li như axit vừa có thể
	phân li như bazơ.
	4. Hầu hết các muối khi tan trong nước
	phân li hoàn toàn ra cation kim loại (hoặc
, ,	cation NH ₄ ⁺⁾ và anion gốc axit.
Hỏi: Cho biết tích số ion của	Nếu gốc axit đó còn chứa hidro có tính
nước, các giá trị [H ⁺] và pH?	axit, thì gốc axit đó tiếp tục phân li yếu ra
	cation H ⁺ và anion gốc axit.
	5.Tích số ion của nước:
	$K_{H_2O} = [H^+].[OH^-] = 1,0.10^{-7} \times 1,0.10^{-7} = 1,0.10^{-14}$
	(ở 25°C)

Hỏi: Màu của các chất chỉ thị trong các môi trường như thế nào?

Hỏi: Điều kiện để p/ư trao đổi ion xảy ra là gì?

Hỏi: Bản chất của PT ion rút gọn là gì?

Hoạt động 2: Bài tập

GV hướng dẫn HS làm một số bài tập.

6. Các giá trị [H⁺] và pH đặc trưng cho các môi trường:

Môi trương trung tính: $[H^+]=1,0.10^{-7}$ $\triangle pH$ = 7

Môi trường axit: $[H^+] > 1,0.10^{-7} \text{ pH} < 7$ Môi trường kiểm $[H^+] < 1,0.10^{-7} \text{ pH} > 7$ 7. Màu của chất chỉ thi: sgk

- 8. Phản ứng trao đổi ion trong dd : sgk
- 9. Phương trình ion rút gọn: sgk

II. BÀI TẬP: 12 phút

Bài 1/22: Phương trình điện li:

a.
$$K_2S$$
 $2K^+ + S^{2-}$

b.
$$Na_2HPO_4$$
 $\longrightarrow 2Na^+ + HPO_4$ $\longrightarrow H^+ + PO_4^-$

c.
$$NaH_2PO_4 \longrightarrow Na^+ + H_2PO_4^-$$

$$H_2PO_4^- \longrightarrow H^+ + HPO_4^{2-}$$

 $HPO_4^{2-} \longrightarrow H^+ + PO_4^{3-}$

Bài 2/22:

 $[H^+] = 1,0.10^{-2}M$ thì pH = 2 và

$$\left[OH^{-}\right] = \frac{\left[H^{+}\right] \cdot \left[OH^{-}\right]}{\left[H^{+}\right]} = \frac{1,0.10^{-14}}{1,0.10^{-2}} = 1,0.10^{-12}M$$

Môi trường axit. Quỳ có màu đỏ.

Bài 3/22:

$$pH = 9 \text{ thì } [H^+] = 1,0.10^{-9} \text{M và}$$

$$[OH^{-}] = \frac{[H^{+}].[OH^{-}]}{[H^{+}]} = \frac{1,0.10^{-14}}{1,0.10^{-9}} = 1,0.10^{-5}M$$

Môi trường kiềm. Phenolphtalein có màu hồng.

Bài 4/22: Phương trình ion rút gọn:

a.
$$Ca^{2+} + CO_3^{2-} \longrightarrow CaCO_3 \downarrow$$

b.
$$Fe^{2+}$$
 + 2OH⁻ \longrightarrow $Fe(OH)_2 \downarrow$

Bài 5/23: Đáp án C

Bài 6/23:

B.
$$Cd(NO_3)_2 + H_2S \longrightarrow CdS \downarrow vang.$$

Bài 7/23:

$$Cr(NO_3)_3 + 3NaOH_{(vira du)}$$

$$\longrightarrow$$
 Cr(OH)₃ + 3NaNO₃